**ỦY BAN NHÂN DÂN** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **TỈNH NINH THUẬN**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số: /QĐ-UBND *Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh năm 2024**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3901/TTr-STP ngày 28 tháng 12 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2024 *(theo danh mục đính kèm).*

**Điều 2. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành**

Tổ chức soạn thảo, tham mưu ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo đúng tiến độ và theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành theo Danh mục đính kèm tại Điều 1 và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;- CT và các PCT. UBND tỉnh;- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV;- Lưu: VT, TCD. VTTT | **CHỦ TỊCH****Trần Quốc Nam** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH NINH THUẬN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DANH MỤC**

**Xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2024**

 *(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên Quyết định** | **Thời điểm trình** | **Cơ quan thực hiện** | **Ghi chú** |
| 1 | Quyết định quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 – 2025. | Trong Quý I/2024 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 |
| 2 | Quyết định ban hành Quy định hướng dẫn về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. | Trong Quý II/2024 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Căn cứ Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 25 Luật Đê điều năm 2006; Thông tư số 04/2021/TT-BNNPTNT.  |
| 3 | Quyết định hướng dẫn cụ thể việc lập, phân bổ chấp hành dự toán kinh phí duy tu bảo dưỡng đê điều, xử lý cấp bách sự cố đê điều, hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. | Trong Quý II/2024 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 |
| 4 | Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, ngăn chặn, xử lý vi phạm về thủy lợi, đê điều và nạo vét cát, sỏi lòng sông, đập dâng, hồ chứa liên quan đến công trình thuỷ lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. | Trong Quý III/2024 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Căn cứ Luật Đê điều năm 2006; Luật Thủy lợi năm 2017; Luật phòng chống thiên tai.  |
| 5 | Quyết định ban hành Quy định về phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.  | Trong Quý IV/2024. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Căn cứ Luật Thủy lợi năm 2017; Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT; Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT. |
| 6 | Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2028.  | Trong Quý I/2024. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Triển khai thực hiện Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 |
| 7 | Quyết định Thay thế quyết định số 133/2017/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 và quyết định số 68/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh về công tác giám sát dự án đầu tư và xử lý sau giám sát đối với dự án đầu tư của các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. | Trong Quý II/2024. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Kịp thời giải quyết vướng mắc và xử lý vi phạm theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai và Nghị định số số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. |
| 8 | Quyết định Quy định chính sách hỗ trợ cho học sinh không đủ điều kiện hưởng chế độ bán trú thuộc các trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024- 2026 | Trong Quý I/2024. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 |
| 9 | Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận | Trong Quý IV/2024. | Sở Công Thương | Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương |
| 10 | Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật các nghề đào tạo trình độ sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. | Trong Quý II/2024. | Sở Lao động-Thương binh và Xã hội | Căn cứ Thông tư số 07/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2020.  |
| 11 | Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ký ban hành Quyết định giải quyết chế độ MTP đối với thân nhân đối tượng trên địa bàn tinh Ninh Thuận theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. | Trong Quý II/2024. | Sở Lao động-Thương binh và Xã hội | Ngày 25/02/2020 Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH về hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối vời Cựu chiến binh theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh. |
| 12 | Quyết định quy định chất lượng còn lại của nhà để áp dụng tính tỷ phí trước bạ đối với nhà đã qua sử dụng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.  | Trong Quý II/2024. | Sở Tài chính | Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị định số 10/2022/NĐ-CP.  |
| 13 | Quyết định quy định tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của xe ô tô và xe gắn máy đã qua sử dụng đã qua sử dụng để tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh | Trong Quý II/2024. | Sở Tài chính | Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị định số 10/2022/NĐ-CP. |
| 14 | Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Ninh Thuận  | Trong Quý III/2024. | Sở Tài chính |  |
| 15 | Quyết định quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Trong Quý IV/2024. | Sở Tài chính | Căn cứ khoản 1 Điều 2 và khoản 1 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP.  |
| 16 | Quyết định ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công của tỉnh Ninh Thuận. | Trong Quý II/2024. | Sở Tài chính | Căn cứ Điều 9 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP.  |
| 17 | Quyết định thay thế Quyết định số 64/2019/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 và Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 Tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh | Trong Quý II/2024. | Sở Tài chính | Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.  |
| 18 | Quyết định quy định loại công trình công cộng khác của xã, phường, thị trấn được sử dụng đất công ích để xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 132 Luật Đất đai | Trong Quý I/2024. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2023 sang 2024.  |
| 19 | Quy định về việc góp quyền sử dụng đất và điều chỉnh lại quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại khoản 34 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ–CP | Trong Quý I/2024. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2023 sang 2024. |
| 20 | Quyết định quy định việc thu hồi đất trong trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất đối với trường hợp thuê đất, thuê lại đất của Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Trong Quý I/2024. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Nhiệm vụ kéo dài từ năm 2023 sang 2024. |
| 21 | Quyết định Quy định về diện tích đất tối thiểu được phép tách thửa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Trong Quý I/2024. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Nhiệm vụ kéo dài từ năm 2023 sang 2024. |
| 22 | Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Trong Quý I/2024. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Nhiệm vụ kéo dài từ năm 2023 sang 2024 |
| 23 | Quy định giá dịch vụ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Trong Quý III/2024. | Sở Tài nguyên và Môi trường | (Sau khi HĐND tỉnh thông qua nghị quyết thay thế Nghị quyết số 15/2020/NQHĐND ngày 10/12/2020) |
| 24 | Quy định tỷ lệ từng loại khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích và tỷ lệ quy đổi từ khối lượng khoáng sản thành phẩm ra khối lượng khoáng sản nguyên khai trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Trong Quý II/2024. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Căn cứ Điều 7 Nghị định số 27/2023/NĐCP |
| 25 | Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Trong Quý IV/2024. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Theo quy định của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). |
| 26 | Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Trong Quý IV/2024. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP. |
| 27 | Quyết định ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Tháng 11/2024 | Sở Xây dựng | Căn cứ: Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. |
| 28 | Quyết định Ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh. | Trong năm 2024 | Sở Công Thương | Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 77 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023. |
| 29 | Quy định một số nội dung về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức hỗ trợ hằng tháng đối với Ban Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Trong Quý I/2024. | Sở Nội vụ |  |
| 30 | Quyết định Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Ninh Thuận. | Trong Quý IV/2024. | Sở Y tế | Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP. |